

Vinh Phúc, ngày 16 tháng 10 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua công cụ, dụng cụ phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Phùng Thị Thu Hà; SĐT: 0972277818; Email: [dsha.cdcp@gmail.com](mailto:dsha.cdcp@gmail.com).
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại Khoa Dược - VTYT, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc. Địa chỉ: Số 10, đường Hai Bà Trưng, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 10h00 ngày 16 tháng 10 năm 2024 đến trước 08h00 ngày 28 tháng 10 năm 2024.  
Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục công cụ, dụng cụ cụ thể: (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).
- Các nhà cung cấp gửi bản báo giá đã bao gồm thuế VAT, các chi phí trọn gói để thực hiện gói thầu, giao hàng tại Khoa Dược-VTYT, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc. Địa chỉ: Số 10, đường Hai Bà Trưng, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 11, 12 năm 2024.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên bán giao hàng hóa, hóa đơn và các chứng từ thanh toán cho bên mua và hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Vinh Phúc rất mong nhận được sự phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Trung tâm;
- Lưu: DVTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Trường

## DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 16/10/2024 của Trung tâm KSBT tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bảng thị lực	Khoảng cách đọc: 5m. Nguồn điện: 220V; 0,2A. Kích thước $\geq (29 \times 79)$ cm. Có dimmer điều chỉnh độ sáng. Có lỗ treo tường. Dây nguồn dài khoảng 1m8 -2m. Vỏ đèn bằng inox.	chiếc	12
2	Mô hình răng miệng	Kích thước $\geq (16 \times 12 \times 18)$ cm Vật liệu PVC+ABS	chiếc	12
3	Thước đo chiều cao nằm cho trẻ	Kích thước : $\geq (100 \times 40 \times 35)$ cm, Ván MFC dày $\geq 15$ ly, phủ melamin giúp chống trầy, dán decal trang trí Phù hợp cho trẻ từ 0-12 tháng tuổi	chiếc	1
4	Micro pipet đơn kênh 10-100 $\mu$ l	Micropipette 10-100ul Khoảng điều chỉnh: 10 - 100 ul Dễ dàng hiệu chỉnh Có thể hấp được. Sử dụng đầu tip phổ thông	chiếc	1
5	Micro pipet đơn kênh 20-200 $\mu$ l	Micropipette 20-200 $\mu$ l. Khoảng điều chỉnh: 20 - 200 ul. Dễ dàng hiệu chỉnh. Có thể hấp được. Sử dụng đầu tip phổ thông.	chiếc	1
6	Micro pipet 8 kênh 10-100 $\mu$ l	Nút pipet trung tâm lớn và chức năng đẩy ra riêng biệt. Có thể hấp tiệt trùng toàn bộ Pipet ở 121°C (20 phút). Có khoá bảo vệ thay đổi thể tích hút. Số hiển thị 4 vị trí. Pít-tông và đầu phun chống ăn mòn.	chiếc	1
7	Micro pipet 8 kênh 5-50 $\mu$ l	Dải đo từ 5- 50ul có khoảng sai số $\leq 0,5$ ul Dễ dàng hiệu chỉnh và bảo trì với công cụ đi kèm. Hoàn toàn tự động. Tương thích với hầu hết các phương pháp sử dụng pipet tiêu chuẩn. Pipet xử lý hiệu quả tám mẫu cùng một lúc. Phù hợp tuyệt đối với các tám 96 giếng tiêu chuẩn. Đầu pha chế xoay 360 ° thuận tiện cho việc lấy mẫu tối ưu.	chiếc	1
8	Micro pipet 8 kênh 100-1000 $\mu$ l	Micropipet 8 kênh 100-1000ul. Có thể hấp hoàn toàn và chịu đựng khử trùng hơi nước ở 121°C , 1 atm. Sau khi hấp khử trùng các pipette phải được làm lạnh xuống và để khô trong 12 giờ. - Dải thể tích: 100-1000ul. - Bước hiệu chỉnh : 10ul - Sai số : $\leq \pm 1.00\%$ tại 1000ul; $\leq \pm 2.00\%$ tại 500ul; $\leq \pm 5.00\%$ tại 100ul. - Đầu rót mẫu có thể xoay được - Sử dụng thích hợp với các loại đầu tip - Đạt tiêu chuẩn theo ISO 9001 / DIN 13485.	chiếc	1
9	Đồng hồ bấm giờ	Sử dụng pin: 2 pin 1.5V LR1154F pin lithium. 4 kênh cùng một lúc hoặc từng kênh (hoạt động riêng biệt). Thời gian đếm ngược: 1 giây đến 99 giờ 59 phút 59 giây. Sản phẩm gồm: 01 Đồng hồ hẹn giờ đếm ngược điện tử 4in1 PS-360, 02 pin LR1154F, hộp, HDSĐ.	chiếc	3
10	Nhiệt kế đo nhiệt độ	Chất liệu: Nhựa ABS + Thép không gỉ Đường kính mặt đồng hồ: $\geq 13$ cm Dải đo nhiệt độ: - 30°C đến + 50°C Độ chính xác: $\pm 1$ °C (1,8 ° F), $\pm 5\%$ RH không dùng pin, để được lâu trong tủ lạnh	chiếc	2
11	Nhiệt ẩm kế	Hình tròn $\varnothing \geq 20$ cm. Độ dày $\geq 2.2$ cm. Giá trị vạch chia: 20C (nhiệt độ), 5% (độ ẩm). Khoảng đo: -20 - 40C (nhiệt độ), 10 - 90% (độ ẩm). Độ chính xác nhiệt độ: $\pm 1$ độ C. Độ chính xác độ ẩm: $\pm 2\%$	chiếc	3
12	Cốc có mỏ 1000 ml	Chất liệu thủy tinh trong suốt, chịu nhiệt, chịu được ăn mòn. Cốc đo có phân vạch (theo tiêu chuẩn đo lường của Đức), phần miệng rót giúp cho việc cân đo nguyên liệu dễ dàng, chính xác.	chiếc	10

13	Cốc có mỏ 500 ml	Chất liệu thủy tinh trong suốt, chịu nhiệt, chịu được ăn mòn. Cốc đo có phân vạch (theo tiêu chuẩn đo lường của Đức), phần miệng rót giúp cho việc cân đo nguyên liệu dễ dàng, chính xác.	chiếc	10
14	Bình tia	Bằng nhựa mềm, dùng để rửa dụng cụ hoặc chứa dung dịch cần phân phối. Thân bình hình trụ. Nắp bình tia là loại miệng rộng dễ dàng chế dung dịch vào bình.	chiếc	5
15	Đèn cực tím (UV) 1,2 m.	Đèn diệt khuẩn tia cực tím dùng khử trùng không khí và vi khuẩn có phòng thí nghiệm. Đèn được treo tường với công suất tia UV trung bình, phù hợp với môi trường trong phòng. Đèn được đỡ bởi máng như giá đỡ làm bằng thép không gỉ, đui đèn và bóng diệt khuẩn. Máng xạ hình chữ C.	chiếc	4
16	Kính lúp cầm tay	Độ phóng đại: 3X – 45X Kính lúp được tích hợp 3 đèn led chiếu sáng khi soi mẫu. 1 Led chiếu sáng cho kính 45X và 2 Led chiếu sáng cho kính 3X. Sử dụng 3 pin AAA 1.5V Kích thước trong kính nhỏ: $\varnothing \geq 20\text{mm}$ Kích thước trong kính lớn: $\varnothing \geq 70\text{mm}$	chiếc	2
17	Khay quả đậu	Chất liệu inox sáng, dễ hấp sấy, dễ vệ sinh, đựng panh, kéo nhỏ. Kích thước: $\geq (20 \times 13 \times 2)$ cm	chiếc	2
18	Khay Inox	Làm bằng Inox 304, không cong vênh khi tiết trùng hấp sấy ở nhiệt độ cao. Hình chữ nhật KT $\geq (17 \times 22 \times 2)$ cm.	chiếc	5
19	Dao mổ	Làm bằng thép không gỉ, cán dao số 13 sử dụng phù hợp cho lưỡi dao số 23	chiếc	1
20	Bút đo độ dẫn của nước	Thang đo: 0.0 đến 99.9 $\mu\text{S}/\text{cm}$ . Độ phân giải: $\geq 0.1 \mu\text{S}/\text{cm}$ . Độ chính xác: $\pm 2\%$ F.S. Hiệu chuẩn: bằng tay, 1 điểm. Bù nhiệt độ: Tự động, 0 to 50°C Nguồn: Pin 1.5V. Môi trường hoạt động: 0 to 50°C Phụ kiện: Máy chính, nắp bảo vệ, tua vít, Pin, hướng dẫn sử dụng. Dung dịch rửa điện cực + dung dịch chuẩn.	chiếc	1
21	Đèn gù	Đèn mô có điều chỉnh đầu đèn linh hoạt, có công tắc bật tắt bằng nút nhấn đạp chân. Độ sáng tối đa có thể đạt tới 12.000 lux. Có thể điều chỉnh thân đèn cao thấp theo nhu cầu, từ 100cm – 160cm. Tay nắm xoay ở đầu đèn giúp bạn xoay 360 độ. Công tắc đạp chân được lắp ở để đèn tiện lợi sử dụng.	chiếc	1